

HƯỚNG DẪN

Quy mô số hộ gia đình và việc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, để bảo đảm việc tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; giữ gìn ổn định cộng đồng dân cư, bản sắc văn hóa dân tộc; bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh và tạo thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hướng dẫn về quy mô số hộ gia đình và đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Hướng dẫn này áp dụng đối với việc rà soát, xây dựng phương án, đề án sắp xếp, tổ chức lại đối với các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Tiêu chuẩn chung: Quy mô số hộ gia đình của thôn phải có từ 150 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố phải có từ 300 hộ gia đình trở lên.

3. Các thôn, tổ dân phố được xem xét áp dụng quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn chung tại Mục 2

Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, các thôn, tổ dân phố được xem xét áp dụng quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn chung quy định tại Mục 2 Hướng dẫn này đối với các địa bàn có một trong các đặc điểm sau:

- Thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn;
- Thôn, tổ dân phố ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán;
- Thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư.

4. Các thôn, tổ dân phố không được xem xét áp dụng quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn chung tại Mục 2

Các thôn, tổ dân phố mặc dù thuộc trường hợp quy định tại Mục 3 Hướng dẫn này, nhưng không được xem xét áp dụng quy mô số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn chung tại Mục 2 trong các trường hợp sau:

4.1. Thôn thuộc địa bàn có đặc điểm:

- a) Khu vực trung tâm xã; địa bàn có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thuận lợi;
- b) Có đường giao thông ô tô đi lại thuận lợi quanh năm; khoảng cách đến trung tâm xã thuận tiện cho công tác quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư;
- c) Dân cư tập trung liên tục, mật độ dân cư tương đối cao; khoảng cách giữa các cụm dân cư từ 05 km trở xuống;
- d) Địa bàn có khả năng tổ chức quản lý tập trung; không bị chia cắt lớn bởi sông, suối, đèo, núi hoặc các rào cản địa hình khác;
- đ) Điều kiện hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động cộng đồng và cung ứng dịch vụ công ở cơ sở.

4.2. Tổ dân phố thuộc địa bàn có đặc điểm:

- a) Khu vực đô thị phát triển ổn định;
- b) Mật độ dân cư cao;
- c) Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cơ bản đồng bộ; điều kiện giao thông thuận lợi;
- d) Phạm vi quản lý hành chính liên vùng, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư và cung ứng dịch vụ công ở cơ sở.

5. Hướng dẫn đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại

- a) Việc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán; được Nhân dân địa phương đồng thuận; khuyến khích giữ gìn các địa danh truyền thống, tên gọi đã gắn bó ổn định lâu dài với cộng đồng dân cư.
- b) Ưu tiên xem xét giữ tên gọi của thôn, tổ dân phố có quy mô dân số lớn hơn; có lịch sử hình thành lâu đời; có giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu hoặc đã được sử dụng ổn định nhằm hạn chế phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi thông tin cư trú, giấy tờ cá nhân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác của tổ chức, cá nhân.
- c) Tên gọi mới phải ngắn gọn, dễ nhớ, dễ nhận diện, phù hợp với truyền thống văn hóa địa phương; bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, quản lý dân cư và giao dịch hành chính.
- d) Hạn chế việc đặt tên theo số thứ tự một cách cơ học, không gắn với yếu tố lịch sử, văn hóa hoặc đặc điểm nhận diện của địa phương.
- đ) Việc lựa chọn tên gọi thôn, tổ dân phố sau sắp xếp phải được thực hiện công khai, dân chủ, bảo đảm sự tham gia của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Tổ chức thực hiện

UBND các xã, phường có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn; đối chiếu các tiêu chí quy định tại Hướng dẫn này để xây dựng phương án, đề án sắp xếp, tổ chức lại phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, giữ gìn ổn định cộng đồng dân cư, bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, xem xét, hướng dẫn theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn của UBND tỉnh về quy mô số hộ gia đình và việc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; Công TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC_(D).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa